

ĐỀ THI NGOẠI LẦN 1 - HK 1 - MÃ ĐỀ 173

Y đa khoa năm thứ 6

Thời gian làm bài: 30 phút

Chọn một câu phù hợp nhất.

Câu 1. Nói về những mục đích của việc đặt ống Kehr dẫn lưu ống mật chủ, điều nào sau đây là KHÔNG ĐÚNG?

- a. Giải áp đường mật và dẫn lưu mật bản
- b. Theo dõi kiểm tra lưu thông ống mật chủ, tính chất dịch mật sau mổ
- c. Chụp kiểm tra đường mật sau mổ
- d. Bơm rửa đường mật trong trường hợp dịch mật bản, nhiều bùn mật
- e. Phòng ngừa sỏi tái phát

Câu 2. Biến chứng của chụp X-quang đường mật xuyên gan qua da là gì?

- a. Thủng bóng Vater
- b. Chảy mật vào trong ổ bụng
- c. Nhiễm trùng ngược dòng
- d. Thủng ruột
- e. Viêm tụy cấp

Câu 3. Phương pháp phẫu thuật điều trị ung thư trực tràng nào sau đây KHÔNG bảo tồn cơ thắt ?

- a. Cắt trước
- b. Cắt trước thấp
- c. Làm hậu môn nhân tạo trên dòng
- d. Phẫu thuật Miles
- e. Phẫu thuật Hartmann

Câu 4. Nhuộm hóa mô miễn dịch nào sau đây áp dụng cho ung thư dạ dày để điều trị liệu pháp nhắm trúng đích?

- a. CD 20
- b. CD 117
- c. HER 2
- d. P53
- e. CD 34

Câu 5. Phương pháp nào thường được lựa chọn trong điều trị HCC vỡ ?

- a. Phẫu thuật cắt gan
- b. Phẫu thuật ghép gan
- c. Can thiệp nội mạch
- d. RFA hoặc đốt Microwave
- e. Hóa trị toàn thân và thuốc cầm máu

Câu 6. Nhóm kháng sinh nào thường được lựa chọn làm kháng sinh dự phòng trong các phẫu thuật sạch nhiễm của Ngoại tiêu hoá?

- a. Quinolone
- b. Cephalosporin thế hệ thứ 3
- c. Imipenem

ĐỀ THI NGOẠI LẦN 1 - HK 1 - MÃ ĐỀ 173

Y đa khoa năm thứ 6

Thời gian làm bài: 30 phút

- d. Metronidazole
- e. Amoxicilline

Câu 7. Trong thiếu máu mạc treo ruột cấp tính, ta nghi ngờ đã có tình trạng hoại tử ruột nếu có dấu hiệu nào sau đây ?

- a. Nôn ói nhiều
- b. Bụng chướng
- c. Âm ruột giảm
- d. Đau bụng quặn cơn
- e. Đi cầu máu đỏ bầm

Câu 8. Bệnh nhân nữ, 57 tuổi, nhập viện vì đau dưới sườn phải âm ỉ 3 ngày, sốt nhẹ, không lạnh run, không ói, tiêu tiểu bình thường.

Tiền căn: chưa từng phẫu thuật. PARA 2002. Đang điều trị tăng huyết áp và tăng lipid máu

Khám: bệnh tính, sinh hiệu ổn, sốt nhẹ, bụng mềm, ấn đau dưới sườn phải, không đề kháng.

CLS: Bạch cầu: 12 K/ μ L, Bilirubin toàn phần: 2.4 mg/dL, Bilirubin trực tiếp: 1.5 mg/dL.

Siêu âm bụng: túi mật vách mỏng, căng, có vài sỏi 5-7mm; đường mật trong gan 2 bên dẫn, có vài sỏi trong gan. OMC 12mm, đoạn cuối khảo sát giới hạn do hơi.

Hình ảnh học tiếp theo TỐT NHẤT nên được thực hiện trên bệnh nhân này là gì?

- a. ERCP
- b. MSCT
- c. MRI
- d. PTC
- e. EUS

Câu 9. Trường hợp chấn thương bụng nào sau đây có thể được xem xét điều trị bảo tồn (không phẫu thuật)?

- a. Bệnh nhân vỡ lách, huyết áp 70/40 mmHg
- b. Bệnh nhân vỡ gan, huyết áp 100/70 mmHg
- c. Bệnh nhân vỡ ruột non, huyết áp 110/80 mmHg
- d. Bệnh nhân vỡ bàng quang, huyết áp 100/60 mmHg
- e. Bệnh nhân vỡ thận, huyết áp 70/50 mmHg

Câu 10. Lòng ruột ở người lớn thường do nguyên nhân gì?

- a. Ruột quá dài
- b. Ruột rối loạn vận động
- c. Polyp hoặc u trong lòng
- d. Dây dính do lần mổ trước
- e. Do bã thức ăn

Câu 11. Nội soi mật tụy ngược dòng (ERCP) được chỉ định trong trường hợp nào sau đây?

- a. Đánh giá giai đoạn của ung thư ống mật chủ
- b. Đánh giá và điều trị xuất huyết tiêu hóa từ dạ dày tá tràng
- c. Đánh giá giai đoạn của ung thư tụy
- d. Điều trị viêm đường mật do sỏi ống mật chủ
- e. Điều trị áp xe gan đường mật do sỏi trong gan

ĐỀ THI NGOẠI LẦN 1 - HK 1 - MÃ ĐỀ 173

Y đa khoa năm thứ 6

Thời gian làm bài: 30 phút

Câu 12. Thoát vị bẹn nghẹt có các đặc điểm sau đây, NGOẠI TRỪ:

- a. Ấn đau chói
- b. Thường xảy ra ở thoát vị gián tiếp
- c. Thiếu máu nuôi ruột
- d. Đẩy lên không được
- e. Diễn tiến chậm

Câu 13. Trong các cận lâm sàng sau đây, cận lâm sàng nào có giá trị nhất trong chẩn đoán sự xâm lấn tại chỗ của ung thư trực tràng thấp?

- a. Chụp đại tràng đối quang kép
- b. Marker ung thư CEA
- c. Nội soi trực tràng sinh thiết
- d. Chụp cắt lớp điện toán bụng chậu
- e. Chụp cộng hưởng từ vùng chậu

Câu 14. Biến chứng chảy máu sau mổ hay xảy ra vào thời điểm nào:

- a. 1-2h sau mổ
- b. 1-2 ngày sau mổ
- c. 3-5 ngày sau mổ
- d. 5- 7 ngày sau mổ
- e. Trên 7 ngày sau mổ

Câu 15. Bệnh nhân nữ, 35 tuổi, nhập viện vì đau hạ sườn phải tăng dần trong 4 ngày, sốt lạnh run, tiểu vàng sậm.

Tiền căn: chưa từng phẫu thuật hay đau tương tự

Khám: Sốt 40°C, M: 110 l/p, HA 90/60→80/50 mmHg. Vàng da vàng mắt. Bụng mềm, ấn đau hạ sườn (P) khá nhiều.

Kết quả MSCT: nhiều sỏi cây ở ống mật chủ và hai ống gan, OMC đường kính 18 mm, đường mật trong gan dẫn 12 mm. Túi mật căng to, thành dày 3 mm, chưa có dịch dưới gan.

Xét nghiệm: WBC: 20 K/ μ L (N: 80%); Bilirubin toàn phần: 11 mg%, (Bilirubin TT: 7.5 mg%), AST: 258 UI/ml, ALT: 400 UI/ml, TQ: 14s, TCK: 32s.

Xử trí nào tiếp theo là phù hợp?

- a. Kháng sinh phổ rộng, hồi sức, lên chương trình mổ mở OMC lấy sỏi (nội soi).
- b. Kháng sinh phổ rộng, hồi sức. Nếu BN ổn cho xuất viện hẹn tái khám để lên chương trình mổ.
- c. Kháng sinh phổ rộng, chỉ định ERCP lấy sỏi giải áp đường mật, hồi sức.
- d. Kháng sinh phổ rộng, chỉ định PTBD giải áp, hồi sức. Khi bệnh nhân ổn sẽ mổ mở OMC lấy sỏi.
- e. Chỉ định mổ nội soi (cấp cứu) lấy hết sỏi đường mật với sự hỗ trợ của máy nội soi đường mật trong mổ.

Câu 16. Ở bệnh nhân tắc ruột, dấu hiệu nào trên CT scan bụng chứng tỏ giai đoạn trễ?

- a. Dịch giữa các quai ruột
- b. Thành ruột non dày trên 4mm
- c. Manh tràng dẫn trên 6cm
- d. Bóng trực tràng xẹp hoàn toàn

ĐỀ THI NGOẠI LẦN 1 - HK 1 - MÃ ĐỀ 173

Y đa khoa năm thứ 6

Thời gian làm bài: 30 phút

e. Khí tự do trong ổ bụng

Câu 17. Kháng sinh dự phòng trước mổ phải đáp ứng yêu cầu nào sau đây?

- a. Phải là nhóm mạnh nhất
- b. Phải xài tối thiểu 5 ngày
- c. Phải hiện diện trong máu khi rạch da
- d. Phải thật rẻ để tiết kiệm chi phí
- e. Phải diệt được vi khuẩn kỵ khí

Câu 18. Đối với bệnh nhân hậu phẫu mổ tiêu hóa với tình trạng nhiễm trùng nặng, nằm viện dài ngày, hoặc có dùng kháng sinh từ trước, ta thường lựa chọn nhóm kháng sinh nào?

- a. Cephalosporin thế hệ 3
- b. Metronidazole
- c. Quinolone
- d. Imipenem
- e. Vancomycine

Câu 19. Những đối tượng sau đây có nguy cơ cao mắc ung thư tiêu hóa cần tầm soát thường xuyên, NGOẠI TRỪ:

- a. Bệnh nhân có hội chứng Lynch
- b. Bệnh nhân đa polyp tuyến gia đình
- c. Bệnh nhân viêm loét đại tràng điều trị kéo dài
- d. Bệnh nhân có nhiều túi thừa ở đại tràng
- e. Bệnh nhân có cha mẹ bị ung thư đại tràng

Câu 20. Giá trị chủ yếu của CEA trong ung thư dạ dày là gì?

- a. Chẩn đoán xác định carcinoma
- b. Chẩn đoán mức độ phát tán của khối u
- c. Theo dõi sau điều trị
- d. Tiên lượng khả năng điều trị triệt để
- e. Tiên lượng sống còn

Câu 21. Bệnh nhân nam, 36 tuổi, bị tai nạn giao thông không rõ cơ chế cách nhập viện 3h, tình trạng lúc nhập viện bệnh nhân tỉnh, M 110l/p, HA 80/50mmHg, da niêm nhạt, bụng chướng, có dấu xây sát vùng hạ sườn (P).

Cận lâm sàng nào tiếp theo là phù hợp?

- a. Mổ cấp cứu
- b. Chụp CT bụng có cản quang
- c. Siêu âm bụng tại giường
- d. Xquang bụng đứng không sửa soạn
- e. Chọc dò hoặc chọc rửa ổ bụng

Câu 22. Bệnh nhân nữ, 36 tuổi, 1 năm nay xuất hiện nhọt cạnh hậu môn, tự vỡ mủ và tự lành. Tình trạng này lặp đi lặp lại nhiều lần.

Chẩn đoán phù hợp nhất là gì?

- a. Nứt hậu môn

ĐỀ THI NGOẠI LẦN 1 - HK 1 - MÃ ĐỀ 173

Y đa khoa năm thứ 6

Thời gian làm bài: 30 phút

- b. Trĩ ngoại
- c. Nhọt môn
- d. Rò hậu môn
- e. Bướu bã nhiễm trùng

Câu 23. Bệnh nhân tắc ruột giai đoạn trễ có thể có những biểu hiện sau đây, NGOẠI TRỪ:

- a. Thiếu niệu
- b. Nhiễm trùng huyết
- c. Viêm phúc mạc
- d. Tăng Kali máu
- e. Ói ra dịch phân

Câu 24. BN nam, 25 tuổi, vào viện vì vết thương vùng dưới sườn (P). Sinh hiệu lúc vào viện M : 110-120 l/p, HA : 80/60 mmHg, không sốt, BN hơi kích thích. BN than đau vùng vết thương, quan sát thấy có vết thương dài 3cm ngay dưới bờ sườn (P) đang chảy máu.

Xử trí nào tiếp theo là phù hợp?

- a. Cho BN chụp MSCT khẩn
- b. Hỏi kỹ nguyên nhân gây ra vết thương
- c. Cố định cột sống cổ
- d. Khâu lại vết thương để cầm máu
- e. Lập đường truyền tĩnh mạch

Câu 25. Diễn tiến nào sau đây là điển hình của viêm túi thừa đại tràng Sigma ?

- a. Đau quặn cơn quanh rốn, sau chuyển hố chậu trái
- b. Đau đột ngột dữ dội ở hố chậu trái
- c. Đau quặn cơn ở hố chậu trái
- d. Đau âm ỉ tăng dần ở hố chậu trái
- e. Đau quặn cơn ở hố chậu trái, sau chuyển sang đau âm ỉ

Câu 26. Bệnh nhân nữ, 35 tuổi, đau bụng quặn cơn quanh rốn và nôn ói 2 ngày nay, bí trung đại tiện, không sốt.

Tiền sử mổ cắt ruột thừa nội soi 3 năm trước, mổ bắt con 1 lần cách 5 năm.

Khám: bụng trướng vừa, mềm, gõ vang, có dấu rắn bờ, vết mổ cũ lành tốt, không đau.

Thăm trực tràng thấy trực tràng trống, không u, rút căng không thấy máu.

Chẩn đoán nghĩ nhiều trong trường hợp này?

- a. Liệt ruột do viêm phúc mạc
- b. Tắc ruột do dính
- c. Tắc ruột do xoắn ruột
- d. Tắc ruột do u đại tràng
- e. Tắc ruột do bã thức ăn

Câu 27. Triệu chứng lâm sàng thường gặp trong ung thư đầu tụy là gì?

- a. Vàng da, đau thượng vị, ngứa
- b. Vàng da, đau thượng vị, sụt cân
- c. Đau thượng vị, sụt cân, yếu cơ
- d. Đau thượng vị, sụt cân, nôn ói

ĐỀ THI NGOẠI LẦN 1 - HK 1 - MÃ ĐỀ 173

Y đa khoa năm thứ 6

Thời gian làm bài: 30 phút

e. Vàng da, sụt cân, chán ăn

Câu 28. Dấu hiệu có giá trị chẩn đoán tắc ruột cơ học trên siêu âm bụng là gì?

- a. Dịch tự do xoang phúc mạc
- b. Dấu máy giặt
- c. Dấu tuyết rơi
- d. Quai ruột giãn to
- e. Dấu rèm cửa

Câu 29. Dấu hiệu giúp chẩn đoán vàng da tắc mật sau gan là gì?

- a. Niêm mạc dưới lưỡi vàng
- b. Tiểu vàng sậm
- c. Túi mật to, đau
- d. Phân bạc màu
- e. Foam test (+)

Câu 30. Bệnh nhân nam, 21t, là sinh viên, vào viện vì đau vùng bẹn (P)

Bệnh sử: Bệnh nhân thấy có khối phồng ở vùng bẹn (P) khoảng 2 năm nay, lúc to hơn, lúc xẹp. Bệnh nhân có đi khám nhưng chưa điều trị gì. Cách nhập viện khoảng 2 giờ bệnh nhân ho nhiều, và thấy khối phồng vùng bẹn (P) sưng to hơn, cảm giác đau. Bệnh nhân thử dùng tay ấn vào nhưng không được và đau tăng dần nên BN vào bệnh viện.

Tiền căn: Khỏe mạnh, chưa từng phẫu thuật.

Khám: Bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc được, sinh hiệu ổn. Bụng mềm, chướng nhẹ, không sọc mổ. Khối phồng nằm trên dây chằng bẹn bên (P) kt khoảng 4x6cm, xuống đến bìu, không đẩy lên được, ấn đau chói.

Xử trí phù hợp nhất là gì?

- a. Dùng tay đẩy mạnh khối thoát vị lên
- b. Cho kháng sinh, giảm đau, giảm co thắt, nằm kê cao chân
- c. Lên chương trình mổ vào ngày hôm sau
- d. Chỉ định mổ cấp cứu khẩn
- e. Chụp MSCT bụng chậu cản quang

Câu 31. Thời gian thông thường để đường hầm Kehr lành, có thể sử dụng để nội soi đường mật lấy sỏi là bao lâu ?

- a. 1 tuần sau mổ
- b. 2 tuần sau mổ
- c. 3 tuần sau mổ
- d. 4 tuần sau mổ
- e. 5 tuần sau mổ

Câu 32. Bệnh nhân nữ, 56t, làm nội trợ, nhập viện vì không đi tiêu được

Bệnh sử: Bệnh nhân không đi tiêu được khoảng 4 ngày nay, thỉnh thoảng có trung tiện được. Bệnh nhân không đau bụng rõ mà chủ yếu là căng tức và chướng bụng, có giảm chướng sau mỗi lần trung tiện. Bệnh nhân thấy chán ăn, ăn vào thấy khó chịu và không tiêu, buồn nôn nhưng không nôn ói.

ĐỀ THI NGOẠI LẦN 1 - HK 1 - MÃ ĐỀ 173

Y đa khoa năm thứ 6

Thời gian làm bài: 30 phút

Tiền căn: Mô thủng loét dạ dày cách 12 năm (mô nội soi). PARA 2012, sinh thường, đã mãn kinh 15 năm. Khoảng 3 tháng nay bệnh nhân thấy mệt khi gắng sức, thỉnh thoảng hoa mắt, chóng mặt. Sụt từ 68→54kg trong 3 tháng.

Khám: Bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc được, sốt 38.5 độ C, vẻ nhiễm trùng. M: 110l/p, huyết áp 100/70 mmHg . Niêm hồng nhạt, hạch cổ không sờ thấy.

Bụng chướng căng, âm ruột nghe không rõ . Không sờ thấy u, bụng mềm, ấn không điểm đau khu trú. Không dấu quai ruột nổi hay rắn bờ

Trong các chẩn đoán sau, chẩn đoán nào hợp lý nhất?

- a. Viêm phúc mạc ruột thừa
- b. Hẹp môn vị do ung thư dạ dày
- c. Bán tắc ruột do dính
- d. Bán tắc ruột do u đại tràng
- e. Viêm phúc mạc do thủng loét dạ dày tái phát

Câu 33. Hội chứng vàng da trước gan có đặc điểm nào sau đây?

- a. Nước tiểu màu xá xị
- b. Đa hồng cầu
- c. Gan lách hạch to
- d. Phân bạc màu
- e. Ngứa nhiều

Câu 34. Xét nghiệm nào bên dưới tăng trong trường hợp viêm đường mật do sỏi?

- a. Amylase
- b. PLT
- c. AST,ALT
- d. Albumin
- e. PT,APTT

Câu 35. Bệnh nhân nam, 67 tuổi, vào viện vì đau bụng quặn cơn quanh rốn, bí trung và đại tiện 3 ngày, không nôn.

Tiền căn: thay đổi thói quen đi tiêu 2 tháng nay, thỉnh thoảng đi tiêu phân nhỏ và dẹt. Chưa từng phẫu thuật trước đây

Khám: bụng chướng to, chướng đều, nghe nhu động ruột khoảng 15 lần/phút.

Chẩn đoán phù hợp nhất là gì?

- a. Tắc ruột do lao ruột
- b. Tắc ruột do u trực tràng
- c. Tắc ruột do xoắn đại tràng Sigma
- d. Tắc ruột do dính
- e. Tắc ruột do thoát vị nội

Câu 36. HCC ở gan có xu hướng tiến triển theo cách nào phổ biến nhất ?

- a. Di căn ổ bụng
- b. Di căn hạch bụng
- c. Di căn phổi
- d. Huyết khối tĩnh mạch chủ
- e. Huyết khối tĩnh mạch cửa

ĐỀ THI NGOẠI LẦN 1 - HK 1 - MÃ ĐỀ 173

Y đa khoa năm thứ 6

Thời gian làm bài: 30 phút

Câu 37. Nói về dấu hiệu lâm sàng của ung thư hang vị , câu nào sau đây là SAI?

- a. Ăn uống kém
- b. Ói ra máu
- c. Đau thượng vị
- d. Nuốt nghẹn
- e. Sờ được khối u ở thượng vị

Câu 38. Viêm ruột thừa diễn tiến đến đám quánh ruột thừa thường xảy ra sau khoảng thời gian bao lâu ?

- a. 12-24h
- b. 1-2 ngày
- c. 3-5 ngày
- d. 5-7 ngày
- e. 1-2 tuần

Câu 39. Đặc điểm giai đoạn tăng trương lực trong hội chứng hẹp môn vị là gì?

- a. Dạ dày dẫn đến mào chậ
- b. Suy dinh dưỡng
- c. Dấu rắn bờ
- d. Tình trạng kiềm chuyển hóa
- e. Đau quặn cơn

Câu 40. Nói về đặc điểm của tắc ruột do dính sau mổ, câu nào sau đây là ĐÚNG ?

- a. Thường xảy ra trong khoảng 1-2 tháng sau mổ
- b. Chỉ xảy ra tối đa trong vòng 10 năm sau mổ
- c. Điều trị bảo tồn cho tỉ lệ thất bại cao
- d. Có thể xảy ra sớm ngay sau mổ
- e. Nếu được mổ lại sớm cắt dây dính sẽ không tái phát

Câu 41. Sỏi túi mật dạng nào dễ gây biến chứng viêm tụy cấp?

- a. Sỏi nhỏ li ti
- b. Sỏi kèm polyp túi mật
- c. Sỏi kèm hẹp đoạn cuối ống mật chủ
- d. Sỏi > 2cm
- e. Nhiều sỏi (>5 viên)

Câu 42. Để chẩn đoán ung thư tế bào gan nguyên phát, yếu tố nào sau đây đóng vai trò quan trọng nhất?

- a. Tiền căn viêm gan siêu vi B hay C mạn tính
- b. Siêu âm phát hiện khối u trong gan
- c. AFP trong máu tăng
- d. Hình ảnh điển hình trên chụp cắt lớp vi tính
- e. Thể trạng suy kiệt

ĐỀ THI NGOẠI LẦN 1 - HK 1 - MÃ ĐỀ 173

Y đa khoa năm thứ 6

Thời gian làm bài: 30 phút

Câu 43. Hiện nay, XQ dạ dày cản quang ngày càng thu hẹp chỉ định. Một trong những giá trị của XQ dạ dày cản quang mà MSCT chưa thay thế được là gì?

- a. Xác định chính xác số lượng u
- b. Phân biệt u thể sùi hay loét
- c. Đánh giá nhu động dạ dày
- d. Đánh giá mức độ xâm lấn của u
- e. Chẩn đoán tắc đường thoát dạ dày

Câu 44. Triệu chứng nào sau đây có giá trị trong chẩn đoán ung thư trực tràng ?

- a. Sụt cân
- b. Đi cầu máu đỏ tươi thành tia
- c. Chảy dịch lỏng hậu môn
- d. Đi cầu phân nhỏ dẹt
- e. Đi cầu bón mạn tính

Câu 45. Bệnh nhân bị xơ gan do bệnh gan thoái hóa mỡ, có nguy cơ cao bị ung thư tế bào gan, mỗi 6 tháng nên được tầm soát bằng phương tiện gì (theo guideline của JSH) ?

- a. Siêu âm ổ bụng
- b. Chụp động mạch gan
- c. Chụp cắt lớp vi tính bụng chậu cản quang
- d. Bộ ba marker ung thư gan: AFP, AFP-L3, PIVKA-II
- e. Chụp cộng hưởng từ gan mật

Câu 46. Hình ảnh CT scan của khối u ở gan di căn từ ung thư đại tràng có tính chất thể nào?

- a. Tăng bắt thuốc thì động mạch, thải thuốc thì tĩnh mạch
- b. Tăng quang so với nhu mô gan xung quanh ngay cả khi không tiêm thuốc
- c. Tăng bắt thuốc ở viền khối u thì động mạch
- d. Tăng quang ở thì tĩnh mạch muộn so với nhu mô gan xung quanh
- e. Tăng bắt thuốc thì động mạch và có sẹo trung tâm

Câu 47. Bệnh nhân nam, 63 tuổi, nhập viện vì nuốt nghẹn.

Khoảng 2 tháng nay, bệnh nhân nuốt nghẹn tăng dần, khởi đầu là thức ăn đặc sau đó đến thức ăn lỏng. 1 tuần nay, bệnh nhân chỉ uống sữa được, thỉnh thoảng nôn trớ ra sữa mới uống trước đó 1-2 giờ. Bệnh nhân không đau bụng, đi cầu phân vàng mỗi 1-2 ngày.

Tiền căn: hút thuốc lá 30 năm nay, mỗi ngày 1 gói, ngoài ra chưa ghi nhận gì thêm.

Với bệnh sử trên, chẩn đoán nghĩ đến nhiều nhất là gì?

- a. Co thắt tâm vị
- b. Viêm hẹp thực quản do hút thuốc lá
- c. Ung thư thực quản
- d. Trào ngược dạ dày thực quản
- e. Phình động mạch chủ ngực

Câu 48. Hai triệu chứng cơ năng chính của bệnh trĩ đưa bệnh nhân đến khám là gì?

- a. Chảy máu và sốt
- b. Đau và sa búi trĩ
- c. Chảy dịch nhầy và máu

ĐỀ THI NGOẠI LẦN 1 - HK 1 - MÃ ĐỀ 173

Y đa khoa năm thứ 6

Thời gian làm bài: 30 phút

- d. Chảy máu và ngứa
- e. Chảy máu và sa búi trĩ

Câu 49. Phương pháp nào được chỉ định điều trị cho ung thư thực quản giai đoạn tiến xa không thể phẫu thuật được?

- a. Nối dạ dày-hồng tràng
- b. Mở dạ dày nuôi ăn
- c. Nối thực quản-hồng tràng
- d. Mở hồng tràng nuôi ăn
- e. Nuôi ăn tĩnh mạch suốt đời

Câu 50. Các phương pháp điều trị triệt để ung thư tế bào gan nguyên phát là gì?

- a. Cắt gan, TACE, RFA
- b. Cắt gan, ghép gan, TACE
- c. Cắt gan, ghép gan, RFA
- d. Cắt gan, hóa trị toàn thân, xạ trị
- e. Cắt gan, hóa trị tại chỗ, RFA

Câu 51. Trong cấp cứu bệnh nhân chảy máu trong ổ bụng, dịch truyền được sử dụng đầu tiên là gì?

- a. Glucose 5%
- b. Aminoplasmal 10%
- c. Lipofundin 10%
- d. Natriclorua 0.9%
- e. Hồng cầu lắng

Câu 52. Trường hợp nào sau đây là điển hình của thủng ổ loét dạ dày tá tràng?

- a. Đau quanh rốn, chuyển hố chậu (P)
- b. Đau đột ngột dữ dội hố chậu (P)
- c. Đau quặn cơn trên rốn, sau lan khắp bụng
- d. Đau đột ngột dữ dội trên rốn
- e. Đau quặn cơn trên rốn, giảm khi gập người

Câu 53. Bệnh nhân nữ, 64t, nhập viện vì đau hạ sườn (P)

Bệnh nhân khai đau âm ỉ hạ sườn (P) tăng dần từ 3 ngày nay. Hôm nay có sốt lạnh run, tiêu tiểu bình thường.

Tiền căn: khỏe mạnh, chưa từng phẫu thuật hay điều trị bệnh mạn tính khác

Khám: BN sốt, vẻ nhiễm trùng. Niêm hồng. Ấn đau vùng hạ sườn (P) nhiều, đề kháng (+).

Những vùng khác không đau. Rung gan (-).

Chẩn đoán lâm sàng nào sau đây là hợp lý ?

- a. Áp xe gan do amib
- b. Viêm đường mật do sỏi ống mật chủ
- c. Viêm túi mật cấp do sỏi
- d. Viêm gan cấp
- e. Viêm túi thừa đại tràng góc gan

ĐỀ THI NGOẠI LẦN 1 - HK 1 - MÃ ĐỀ 173

Y đa khoa năm thứ 6

Thời gian làm bài: 30 phút

Câu 54. Ung thư vùng thân dưới tụy thường có triệu chứng nào sau đây?

- a. Nôn ói
- b. Đau bụng
- c. Vàng da
- d. Sốt
- e. Xuất huyết tiêu hóa

Câu 55. Một bệnh nhân lớn tuổi nhập viện với triệu chứng bán tắc ruột 2 ngày nay. Bác sĩ nghi ngờ bệnh nhân bị u đại tràng và chỉ định nội soi đại tràng. Cần chuẩn bị gì trước khi cho bệnh nhân đi soi ?

- a. Cho bệnh nhân thụt tháo
- b. Cho bệnh nhân bơm Fleet enema
- c. Cho bệnh nhân uống Fleet phospho soda
- d. Cho bệnh nhân uống Fortrans
- e. Không cần làm gì trước soi

Câu 56. Nói về điều trị nội khoa tắc ruột, câu nào sau đây là ĐÚNG?

- a. Cho thuốc giảm co thắt
- b. Dùng kháng sinh đường uống
- c. Bolus 2 lít dịch tinh thể
- d. Đặt ống thông trực tràng
- e. Nhịn ăn tuyệt đối

Câu 57. Dấu hiệu nào sau đây cho thấy bệnh nhân cần phải MÔ KHẨN dù chưa có chẩn đoán chính xác tạng thương tổn sau khi bị chấn thương bụng ?

- a. Đau bụng nhiều
- b. Niêm nhật
- c. Tri giác khó tiếp xúc
- d. Thành bụng có bầm máu lan rộng
- e. Tụt huyết áp không đáp ứng với hồi sức

Câu 58. Phương tiện cận lâm sàng nào thường KHÔNG sử dụng trong chẩn đoán nguyên nhân của đau bụng cấp ?

- a. Xét nghiệm sinh hóa
- b. X-quang bụng đứng không sửa soạn
- c. Siêu âm bụng
- d. Chụp cộng hưởng từ
- e. Chụp cắt lớp điện toán

Câu 59. Một bệnh nhân nữ, 40 tuổi, hay chảy dịch hôi ở vùng hậu môn, khám thấy 1 lỗ rò ngoài ở vị trí 4 giờ, xơ chai ít, cơ thắt co tốt. Theo định luật Goodsall, lỗ rò trong của bệnh nhân ở vị trí mấy giờ ?

- a. 12
- b. 4
- c. 2
- d. 10

ĐỀ THI NGOẠI LẦN 1 - HK 1 - MÃ ĐỀ 173

Y đa khoa năm thứ 6

Thời gian làm bài: 30 phút

e. 6

Câu 60. Những vị trí nào thường gặp các búi trĩ nội to ?

- a. 2, 4, 7 giờ
- b. 2, 4, 11 giờ
- c. 4, 7, 11 giờ
- d. 7, 11, 2 giờ
- e. 3, 9, 12 giờ

=====